TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **73**/2023/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 11/2023/TLST-HNGĐ ngày 04/01/2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hương T**, **sinh năm 1989**

Nơi ĐKHKTT: Tổ 7, phường T, quận H, thành phố Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Số 6 phố Đ, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh **Phạm Như T1**, **sinh năm 1983**

Nơi ĐKHKTT: Chung cư AZ xã V, huyện H, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ làm việc: Trung tâm công nghệ thông tin- Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển V, số 7 phố D, phường D, quận C, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24/02/2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hương T**, **sinh năm 1989**

Nơi ĐKHKTT: Tổ 7, phường T, quận H, thành phố Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Số 6 phố Đ, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh **Phạm Như T1**, **sinh năm 1983**

Nơi ĐKHKTT: Chung cư AZ xã V, huyện H, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ làm việc: Trung tâm công nghệ thông tin- Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển V, số 7 phố D, phường D, quận C, Thành phố Hà Nội.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hương T và anh Phạm Như T1 xác nhận có 02 con chung là Phạm Bình M, sinh ngày 06/11/2014 và Phạm Gia H, sinh ngày 27/9/2019. Giao con chung là Phạm Gia H, sinh ngày 27/9/2019 cho chị Nguyễn Thị Hương T là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Giao con chung là Phạm Bình M, sinh ngày 06/11/2014 cho anh Phạm Như T1 là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Chị T và anh T1 tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về tài sản chung: Chị T và anh T1 tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: Chị T và anh T1 tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Về án phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Hương T chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Hương T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0019094 ngày 19 tháng 12 năm 2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Đương sự;
- VKSND quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy, Hà Nội;
- UBND phường Thịnh Liệt, q.Hoàng Mai, HN
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tô Thanh Tú